

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HS-ST
Ngày: 12 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HS ngày 05/5/2022 đối với bị cáo:

Huỳnh N, sinh năm 1991 tại Thành phố H; nơi cư trú: 24/15/54 T, phường B, quận R, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà L (đã chết), không rõ tên cha; bị cáo có chồng tên Lê Văn C và 01 người con.

Tiền án: Ngày 24/4/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2014/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Tòa án nhân dân Thành phố H, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26 tháng 8 năm 2016, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự tại bản án.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 9 năm 2021 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Văn N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29 tháng 9 năm 2021, Lực lượng trực chốt phòng chống dịch Covid 19 tại đường V1, phường V2, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương trong lúc làm nhiệm vụ thì phát hiện Huỳnh N đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra phát hiện trên vai phải của Huỳnh N có đeo 01 (một) giỏ màu đen bên trong chứa 01 (một) túi da có dây kéo, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) nỏ thủy tinh, Như khai nhận 01 (một) túi nylon miệng kéo dính là ma túy đá, Như cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Tại đây, lực lượng chức năng đã tiến hành thu giữ tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để xử lý.

Qua điều tra, Huỳnh N khai nhận: Bản thân N là người nghiện ma túy từ năm 2007 cho đến nay. Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại khu vực Quận 8, Thành phố H, N được đối tượng tên P khoảng 27 tuổi, cao khoảng 1m70 nói giọng miền Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của N cho số ma túy nói trên rồi đem về cất giấu với mục đích sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) giỏ xách màu đen và 01 (một) túi da có dây kéo.

Theo Bản kết luận giám định số 651/MT-PC09 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,8272 gam; loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 100a/CT-VKSTA ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 651/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) giỏ xách màu đen; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) túi da có dây kéo.

Đối với đối tượng tên P đã cho bị cáo N ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại đường V1, phường V2, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh N thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,8272 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Huỳnh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An xác định bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2014/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 651/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) giỏ xách màu đen; 01 (một) túi da có dây kéo; 01 (một) nỏ thủy tinh là bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với đối tượng tên P đã cho bị cáo ma túy, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 651/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) giỏ xách màu đen; 01 (một) túi da có dây kéo; 01 (một) nỏ thủy tinh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2022 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh